TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày 10 – 3 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Trần Công Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Nhật T, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp M, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trương Thanh S, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Nhật T, thể hiện:*

Ngày 14/7/2020 anh Trương Thanh S có vay của anh T số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất theo thỏa thuận từng thời điểm giữa hai bên. Tuy nhiên, sau khi vay, anh S không thực hiện trả lãi và vốn cho anh T. Từ nguyên nhân trên, anh T khởi kiện yêu cầu anh S trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

** Đối với anh Trương Thanh S:* Đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Nhật T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trương Thanh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo biên nhận do anh Phạm Nhật T cung cấp thể hiện anh S ký nhận khoản vay của anh T với số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận; theo anh T, từ khi vay đến nay anh S không thực hiện trả vốn và lãi. Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không có ý kiến phản đối về nội dung anh T khởi kiện, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ các cơ sở trên, việc anh T yêu cầu anh S trả lại số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh S phải chịu là 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Nhật T.

Buộc anh Trương Thanh S trả cho anh T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh S phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Anh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh T số tiền đã nộp tạm ứng là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013440 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn